

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 113/2020/HS-ST

Ngày: 17/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tuyết

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lương Thanh Văn

Bà Nguyễn Thị Lại

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/TLST - HS ngày 04/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 114/2020/QĐXXST- HS ngày 04/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hải B** - sinh năm 1983; HKTT: khu 2, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1962; có vợ là Trần Thị Kim Th (đã ly hôn); Con: chưa có; Anh, chị em ruột: không có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/2013; Ngày 03/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2016, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/12/2016; Ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm, xử phạt 30 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2019, chấp hành xong án phí hình sự phúc thẩm ngày 22/12/2017; Nhân thân: Ngày 14/12/2004, bị Công an thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây rối trật tự công cộng”,

hình thức: cảnh cáo; Ngày 26/12/2004, bị Công an thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: cảnh cáo; Ngày 14/3/2016 bị Công an xã B, huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, hình thức: phạt tiền. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Á – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

- Người làm chứng

1. Nguyễn Văn B – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 21/5/2020, Hải B, sinh năm 1983, trú tại: khu 2, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 29R5-9540 một mình đi từ nhà đến địa phận huyện V, tỉnh Bắc Giang để xin việc làm. Khoảng 10 giờ cùng ngày, B đi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1992 thôn Tr (nay là tổ dân phố Tr), thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì quan sát thấy cửa chính nhà chị Á mở, nên đi bộ vào phòng khách của gia đình chị Á, mục đích mượn bật lửa hút thuốc. Tại đây, B quan sát thấy trong nhà không có ai, trên thành ghế bên phải của ghế gỗ trong phòng khách (vị trí ghế gỗ là phía bên phải nhìn từ cửa vào) có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện ý định, B dùng tay lấy chiếc điện thoại trên, cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra khỏi nhà chị Á, lấy xe điều khiển đi về Bắc Ninh.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, chị Á thông báo cho em trai là anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1999, trú tại: thôn S, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang biết để nhờ

tìm kiếm. Anh B1 đã dùng điện thoại của mình gọi đến số sim thuê bao lắp trong máy điện thoại của chị Á vừa bị trộm cắp thì B nghe máy. Quá trình trao đổi, B yêu cầu anh B mang số tiền 500.000 đồng xuống đầu cầu Đáp Cầu (phía bên địa phận tỉnh Bắc Ninh) để chuộc lại điện thoại. Anh B1 đồng ý và xuống điểm hẹn gặp B. Tại đây, B bảo anh B1 để tiền ở bàn gạch gần cầu Sắt rồi B đưa cho anh B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám. Sau đó, B thấy có một số người đi đến nên hoảng sợ và bỏ chạy thì bị anh B1 cùng quần chúng nhân dân không chế bắt giữ người cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động Iphone 6s, màu xám, đồng thời trình báo Công an phường Đ, thành phố B giải quyết. Tại Công an phường Đ, thành phố B, Hải B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 29R5-9540. Anh Nguyễn Văn B1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu xám.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, Công an Phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã bàn giao đối tượng, vật chứng cùng các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày 21/5/2020, chị Nguyễn Thị Á có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên.

Ngày 22/5/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6s trị giá 2.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 04/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Hải B ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hải B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hải B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hải B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/5/2020.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2020, tại phòng khách của gia đình chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1992, ở thôn Tr (nay là tổ dân phố Tr), thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Hải B đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám trị giá 2.200.000 đồng của chị Á.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Hải B đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Á lén lút trộm cắp tài sản có tổng trị giá 2.200.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị toà án đưa ra xét xử hình sự và xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là cao với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra (giá trị tài sản trộm cắp là không lớn), do vậy cần áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt do kiểm sát viên đề nghị cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Á 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu xám. Chị Á đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

[8] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 29R5-9540, quá trình điều tra xác định là xe của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, trú tại: khu 2, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ đẻ của Hải B). Khi cho B mượn xe, bà không biết B sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 03/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho bà H chiếc xe mô tô trên. Bà H đã nhận

lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay bị cáo Hải B đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hải B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/5/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hải B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết